TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông

2. Ông Hoàng Sĩ Thạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1994. (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thạch T, sinh năm 1993. (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

Chị và anh Thạch T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 01 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Thạch T

không chịu tu chí làm ăn mà suốt ngày chỉ lo tụ tập bạn bè không chăm lo gì đến vợ con. Nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Thạch T. Về con chung: Thạch Minh T, sinh ngày 22-10-2013 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Thạch T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Thạch T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Thạch T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Thạch T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Q được ly hôn anh Thạch T; Về con chung Thạch Minh T, sinh ngày 22-10-2013 xét thấy từ khi vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Thạch T ly thân cho đến nay thì cháu T vẫn do chị Q chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q được tiếp tục nuôi dưỡng, ngoài ra đương sự không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Thạch T có nơi trú tại ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Thạch T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Thạch T đã được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Thạch T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau một thời gian chung sống giữa vợ chồng chị Q và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay vợ chồng đã ly thân nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Q về việc xin ly hôn anh Thạch T.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Thạch T có 01 người con chung là cháu Thạch Minh T sinh ngày 22-10-2013, xét thấy từ khi vợ chồng chị Q và anh T ly thân cho đến nay thì cháu T vẫn do chị Nguyễn Thị Ngọc Q chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị Q được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Thạch Minh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc Q tự nguyện không yêu cầu anh Thạch T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn anh Thạch T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Thạch Minh T, sinh ngày 22-10-2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q tự nguyện không yêu cầu anh Thạch T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000183 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Yên